

Số: 12 /2022/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong học tập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 376/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong học tập giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong học tập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Học sinh, học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập (gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông); Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố (gọi chung là cơ sở giáo dục thường xuyên) trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối tượng được hỗ trợ phải có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng yêu cầu về kết quả rèn luyện hoặc hạnh kiểm và kết quả học tập hoặc học lực trong năm học xét hỗ trợ như sau:

Học sinh tiểu học phải có kết quả đánh giá giáo dục đạt mức hoàn thành tốt trở lên.

Học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông phải có kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập từ khá trở lên.

Học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học trung cấp nghề phải có kết quả rèn luyện tốt, kết quả học tập văn hóa và học nghề từ khá trở lên.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đối tượng được hỗ trợ chỉ được hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết này một lần/cấp học.

b) Hỗ trợ tối đa cho 04 học sinh, học viên/cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này/năm học.

c) Trường hợp một cơ sở giáo dục có nhiều đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách trong năm học, việc xét chọn đối tượng hưởng hỗ trợ sẽ do cơ sở giáo dục quyết định theo thứ tự thành tích học tập từ cao xuống thấp, ưu tiên học sinh, học viên đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do ngành giáo dục và đào tạo, ngành lao động thương binh và xã hội từ cấp huyện trở lên tổ chức, phối hợp tổ chức.

4. Mức hỗ trợ

a) Học sinh tiểu học được hỗ trợ một lần với mức 3.000.000 đồng/học sinh.

b) Học sinh trung học cơ sở được hỗ trợ một lần với mức 5.000.000 đồng/học sinh.

c) Học sinh trung học phổ thông; học viên của cơ sở giáo dục thường xuyên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học trung cấp nghề được hỗ trợ một lần với mức 10.000.000 đồng/học sinh, học viên.

5. Thời gian và kinh phí thực hiện

a) Thời gian: Từ năm học 2022 - 2023 đến hết năm học 2024 - 2025.

b) Kinh phí: Từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (01). Đ (100).

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Thúy Lan